| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ Đ**<br>TỈNH L | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 485/2023/QĐST - HNGĐ | *Đ L, ngày 21 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 698/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 47/4, đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh L.

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 47/4, đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á - chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 20, đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

2/Bà Nguyễn Thị Bạch Y.

Địa chỉ: Số 104/4/2, đường P, Phường G, thành phố Đ, tỉnh L.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Ngọc H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà V và ông H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 11/5/2004 và Nguyễn Ngọc Anh H, sinh ngày 17/5/2012, hiện nay con chung Nguyễn Ngọc Gia H đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Anh H khi ly hôn bà V, ông H thỏa thuận thống nhất giao cho bà V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên theo nguyện vọng của con, việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng tự thỏa thuận về nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Theo nội dung Công văn số 63/2023/CV - BAB.DL ngày 06/11/2023 và Công văn số 65/2023/CV - BAB.DL ngày 08/11/2023 của Ngân hàng TMCP Bắc Á - chi nhánh Đ và đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Bạch Y xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ trong vụ án ly hôn giữa bà V và ông H, vì vậy Tòa án không xem xét).

Về án phí: Bà V thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012245 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho bà V 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường 1, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Trần Thị Lan**